

MỘT VÀI SUY NGHĨ VỀ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH HUY ĐỘNG TIỀN GỬI TIẾT KIỆM CỦA NGÂN HÀNG HIỆN NAY

LÊ TUYẾT HOA

Cắt trừ (để dành) là nhu cầu của tất cả mọi thành viên trong xã hội. Đối với công chúng, để dành tiền chủ yếu nhằm đề phòng các bất trắc xảy ra hoặc đáp ứng những nhu cầu cao hơn trong tương lai. Đối với doanh nghiệp, xuất phát bởi đặc điểm tuần hoàn vốn trong sản xuất, kinh doanh: có lúc tạm thời thừa vốn tiền tệ (chẳng hạn hàng hóa bán ra và thu được tiền nhưng tạm thời chưa sử dụng cho quá trình tái sản xuất tiếp theo hay tiền tích lũy để tái sản xuất mở rộng nhưng chưa đủ...), do đó xuất hiện 1 số tiền chưa cần đến trong 1 khoảng thời gian nhất định. Những khoản tiền như vậy cũng được coi là tiền để dành.

Có thể nói dù số tiền để dành dưới bất kỳ hình thức nào đi nữa đều hoàn toàn tùy thuộc ở ý thức của chủ nhân của nó. Song, về tâm lý, những người có tiền nhàn rỗi đó luôn luôn mong muốn rằng với số tiền tại, tiền sẽ dần dần được sinh sôi nảy nở và thỏa mãn được những nhu cầu tiêu dùng bằng hoặc lớn hơn trong tương lai. Tuy nhiên trên thực tế của nền kinh tế đa dạng và biến động phức tạp, tiền tệ, kể cả về mặt lượng và giá trị của nó đều chịu sự tác động của rất nhiều yếu tố khác nhau. Chưa hẳn rằng số tiền để dành hiện tại lại luôn luôn giữ được giá trị trong tương lai. Sự mất giá đó chính là "cái giá phải trả" của việc cất trữ tiền.

Chúng ta thử tìm xem số tiền để dành trong tương lai biến động như thế nào từ sự nghiên cứu công thức và ví dụ sau đây:

$$A_n = C \times [1 + (t - l)]^n$$

Trong đó:

A_n : số tiền để dành thu được sau 1 thời gian nhất định

(n).

C: số tiền để dành hiện tại.

t: Lãi suất tiền gửi (quy định cho một đơn vị thời gian).

L: Tỷ lệ lạm phát (trong cùng 1 đơn vị thời gian).

n: Thời gian để dành

* Trường hợp 1: giả thiết khi nền kinh tế ổn định, không có lạm phát.

Nếu để dành bằng cách gửi tiền vào ngân hàng	Nếu để dành bằng tiền mặt (cất trong tủ của mình...)
Thì $t > 0$ & $L = 0$ Do đó $A_n = C(1 + t)^n$ Giả sử: $C = 10.000$ USD $t = 5\%$ năm $A_n = 10.000 \times (1 + 5\%)^5$ $= 12.762,8$ USD	Thì $t = 0$ & $L = 0$ Do đó $A_n = C$ Giả sử: $C = 10.000$ USD $t = 5\%$ năm $A_n = 10.000$ USD

Như vậy cứ để dành 10.000 USD bằng cách gửi tiền vào ngân hàng với lãi suất 5% thì sau thời hạn 5 năm số tiền

sẽ đạt tới 12.762,8USD.

Ngược lại với số tiền đó cứ khư khư đưa vào két sắt của mình thì sau thời hạn đó vẫn chỉ là 10.000 USD mà thôi.

Rõ ràng cất trữ dưới hình thức tiền mặt như đã trình bày người để dành sẽ không bao giờ thu được thêm một phần tử lợi lộc gì cho mình cả. Sự thiệt thòi đó chính là "cái giá phải trả".

* Trường hợp 2: Giả thiết khi nền kinh tế có lạm phát và lãi suất vẫn không đổi.

Gửi tiền vào ngân hàng	Để dành bằng tiền mặt
$t > 0$ & $L > 0$ Do đó: $A_n = C \times [1 + (t - L)]^n$ Tiếp theo ví dụ trên giả sử $L = 2\%$ $A_n = 10.000 \times [1 + (5\% - 2\%)]^5$ $= 11.592,7$ USD	$t = 0$ & $L > 0$ Do đó: $A_n = C \times (1 - L)^n$ Tiếp theo ví dụ trên, giả thiết $L = 2\%$ $A_n = 10.000 (1 - 2\%)^5$ $= 9.039,2$ USD

Rõ ràng, số tiền để dành thu được trong tương lai, xét về giá trị, đã bị giảm đi cùng với sự tăng lên của tỷ lệ lạm phát nếu trong chính sách lãi suất của ngân hàng không tính đến yếu tố và mức độ lạm phát. Tuy nhiên mức độ thiệt thòi do để dành bằng cách gửi tiền vào ngân hàng vẫn ít hơn để dành bằng tiền mặt. Do vậy chính sách lãi suất được ngân hàng trung ương xử lý một cách linh hoạt, mềm dẻo, có tính đầy đủ đến các yếu tố là rất quan trọng và cần thiết. Điều đó càng có ý nghĩa kinh tế, chính trị sâu sắc, nhất là trong điều kiện hiện nay, khi lạm phát vẫn ở tỷ lệ cao:

Thứ nhất: tiềm năng vốn trong dân cư còn rất lớn, khả năng đầu tư trực tiếp cho sản xuất, kinh doanh không phải bất kỳ ai cũng làm được. Các hình thức huy động vốn dưới dạng cổ phiếu, trái phiếu, phần đông còn xa lạ đối với dân chúng. Gửi tiền tiết kiệm vào ngân hàng, hình thức truyền thống vẫn gần gũi với dân hơn. Đây là điều kiện để tạo nguồn vốn tín dụng một cách thuận lợi nhất.

Thứ nhì: tạo lập lòng tin của người dân đối với Đảng và Nhà nước và vào chính bản thân ngân hàng. Đảm bảo lợi ích chính đáng của người gửi tiền tiết kiệm theo nguyên tắc "vừa ích nước, vừa lợi nhà".

Thứ ba: Đáp ứng được nhu cầu về vốn của các đơn vị và tổ chức kinh tế đầy đủ và kịp thời.

Tuy nhiên để khai thác hết tiềm năng nguồn vốn từ dân cư, theo ý kiến chúng tôi cần thiết phải giải quyết một loạt các biện pháp, trong đó đáng lưu ý 1 số vấn đề mà nhiều nhà khoa học đang quan tâm sau đây:

1. Đa dạng hóa các hình thức gửi tiền tiết kiệm phù hợp với nhu cầu và tâm lý của người dân. Tổ chức thực hiện tốt việc mở tài khoản tiết kiệm cá nhân, cải tiến và không ngừng hoàn thiện công tác thanh toán qua ngân hàng. Đồng thời mở rộng nhiều hình thức thanh toán thích hợp, trong đó đáng quan tâm là hình thức sử dụng séc cá nhân.

2. Trong những điều kiện cho phép ở mỗi ngân hàng thương mại, tổ chức hiện đại hóa công nghệ ngân hàng, gửi tiền tiết kiệm ở một nơi, lấy nhiều nơi thông qua hệ thống máy vi tính...

3. Không ngừng hoàn thiện chính sách lãi suất đúng đắn với chức năng quản lý vĩ mô, ngân hàng trung ương nên định ra lãi suất cho vay tối đa và lãi suất huy động tiền tiết kiệm tối thiểu cho các ngân hàng thương mại. Trên cơ sở lãi suất trần đó, ngân hàng thương mại định ra lãi suất huy động và cho vay phù hợp với điều kiện cụ thể trong kinh doanh của mình.

Với cách làm đó, chúng tôi tin rằng ngân hàng một mặt sẽ hạn chế được những thiệt thòi, bất hợp lý cho người dân gửi tiền tiết kiệm, mặt khác góp phần khai thác triệt để tiềm năng nguồn vốn trong dân cư, đáp ứng nhu cầu về vốn cho ngân hàng, và cho toàn xã hội ♣